ÔN TẬP

Bài 1: a) Viết các số sau

5 chục 7 đơn vị:.....

2 chục 9 đơn vị:.....

8 chục 1 đơn vị:.....

Chín mươi tư:.....

Ba mươi mốt:.....

Bảy mươi lăm ki-lô-gam:.....

Bốn mươi hai đề-xi- mét:.....

Mười bốn lít:.....

Sáu mươi hai mét:.....

Bài 2: Viết các số sau: 23, 12, 35, 86, 47, 90

a) Theo thứ tự giảm dần:.....

b) Theo thứ tự tăng dần:.....

Bài 3: Điền số vào bảng sau

Số liền trước	**Số ở giữa**	**Số liền sau**
	81	
		100
	40	
59		99
	66	

Bài 4: Điền dấu (>,<,=) vào chỗ chấm

58 85	100.....99 + 1	65- 56 19	48 + 32 .....32 + 49
38 41	23 + 39 72	87.....93 – 6	3 + 15..... 15 + 25

Bài 5: Đặt tính rồi tính

56 + 3	47 + 38	75 + 19	83 – 35	41 – 24
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....

LIVEWORKSHEETS

72 – 68	36 + 9	32 + 18	14 + 87	100 – 23
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....

Bài 9: Điền số vào chỗ chấm (Gợi ý: đối với những bài không cùng đơn vị cần đổi về cùng đơn vị để làm)

Ví dụ: 5dm3cm = 53cm [(5 dm = 50cm) (50cm + 3cm = 53cm)

1 dm = ... cm	3dm 9 cm = ... cm	93cm =.....dm.....cm
4 dm = ...cm	6dm 7cm= ..... cm	89cm = ...dm.....cm
50 cm = ... dm		

b) Điền đơn vị đo vào chỗ chấm

8dm = 80.....	2dm 4cm = 24.....	6 dm = 60.....
30cm = 3.....	5dm = 50....	23cm = 2...3....

Bài 10. Tính:

23cm + 6cm – 1cm =.....cm	49kg+ 53 kg=.....	59 kg – 12kg – 7kg=.....
43dm – 3dm + 7dm=.....dm	98l – 19l + 3l=.....	100l – 8l=.....
10cm + 5 dm=.....cm		

LIVEWORKSHEETS